

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST  
Ngày 28 - 9 - 2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự  
(mua bán và vay tài sản)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thanh Nhanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Lâm.
2. Ông Lý Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**

Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán và vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị K – Hộ kinh doanh Q.**

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Hồ Quốc H**, (đại diện ủy quyền, theo Giấy ủy quyền chứng thực ngày 16 tháng 7 năm 2020).

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T.**

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Hồ Quốc H.**

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K – Hộ kinh doanh Q và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án*

*cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Hồ Quốc H trình bày:*

- Từ ngày 17/5/2018 đến ngày 04/6/2018 anh Nguyễn Văn T mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của chị K – Hộ kinh doanh Q (sau đây viết là nguyên đơn) còn nợ số tiền 258.665.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), đến tháng 10/2018 phải thanh toán. Thỏa thuận nếu quá thời gian này thì anh T phải trả thêm lãi suất 2%/1 tháng. Đến tháng 12/2018, anh T không thanh toán và chấp nhận đóng lãi 2%/1 tháng với số tiền là 17.000.000 đồng (chuyển khoản 10.000.000 đồng và tiền mặt 7.000.000 đồng), hẹn đến tháng 02/2019 thu hoạch lúa đông xuân thanh toán đủ.

- Đến cuối tháng 02/2019 anh T không thanh toán mà còn nhờ nguyên đơn vay giùm số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 5%/1 ngày và hứa 03 đến 05 ngày thanh toán, nhưng đến hạn anh T không thanh toán. Đến cuối tháng 6/2019 anh T trả tiền gốc 100.000.000 đồng, còn lại tiền lãi 90.000.000 đồng cam kết là thanh toán trong vụ đông xuân 2019 – 2020 (tháng 02/2020) cùng với số tiền phân bón và thuốc còn thiếu. Anh T có chuyển tiền trả qua tài khoản Ngân hàng của chồng chị K là anh Hồ Quốc H hai lần được 15.000.000 đồng và ba lần tiền mặt là 17.000.000 đồng, nhưng đây là trả tiền cho khoản vay 100.000.000 đồng, chứ không phải trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

Ngày 04/11/2019 anh T có viết giấy nhận nợ số tiền thuốc là 258.670.000 đồng, do làm tròn số nợ 258.665.000 đồng và lãi suất tiền vay còn nợ là 90.000.000 đồng. Sau đó, nhiều lần nguyên đơn có yêu cầu anh T trả nợ, nhưng anh T hứa hẹn nhiều lần mà không trả.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 441.784.400 đồng (bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng), gồm:

- Tiền vốn 258.665.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận mua bán 24%/năm, tính từ ngày 31/12/2018 đến ngày 01/6/2020 là 18 tháng, số tiền là 93.119.400 đồng.

- Tiền lãi: 90.000.000 đồng (của số tiền vốn vay 100.000.000 đồng).

Tại phiên tòa, anh H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu anh T trả cho nguyên đơn số tiền mua phân bón cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật là 258.665.000 đồng. Anh H tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất theo thỏa thuận mua bán 93.119.400 đồng và tiền lãi 90.000.000 đồng, vì số tiền lãi này nguyên đơn sẽ tự thỏa thuận với anh T mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Theo Tờ tường trình đề ngày 14 tháng 7 năm 2020 của bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T không có vay số tiền 100.000.000 đồng, nên anh không đồng ý trả số tiền này.

Anh T có nhận thuốc của chị K trị giá 258.670.000 đồng vào ngày

30/5/2018. Thuốc bảo vệ thực vật 50% gần hết hạn, chị K không chịu nhận lại, anh T đã bán được 50.000.000 đồng. Anh T trả được tổng cộng là 44.000.000 đồng, trong đó: Chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng của chồng chị K là anh Hồ Quốc H được hai lần với số tiền 25.000.000 đồng và ba lần tiền mặt là 19.000.000 đồng.

Anh T đồng ý trả lại số tiền còn lại là 214.670.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Quốc H trình bày:* Anh H có ý kiến và yêu cầu giống với nguyên đơn. Anh T thanh toán tổng cộng được 32.000.000 đồng, trong đó qua tài khoản Ngân hàng của anh H hai lần được 15.000.000 đồng và ba lần tiền mặt là 17.000.000 đồng, nhưng đây là trả tiền cho khoản vay 100.000.000 đồng, chứ không phải trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung thì cho rằng có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời đình chỉ đối với phần rút lại yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua phân bón cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và tiền vay, do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (mua bán và vay tài sản) và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh T vắng mặt không lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn trả

tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật với số tiền là 258.665.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp bản photo, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có xuất trình bản chính các tài liệu, chứng cứ này để Tòa án đối chiếu, gồm:

- 01 tờ giấy, dòng chữ đầu có ghi “Tôi Nguyễn Văn Tâm NS: 1978. ĐC Mỹ”, đề ngày 4 (ghi không rõ tháng) năm 2019, dòng chữ cuối ghi “XỔ SỐ KIẾN THIẾT SÓC TRĂNG”. Trong đó, nội dung có ghi nhận là: “Tôi Nguyễn Văn T NS: 1978. Đc Mỹ Ninh – Mỹ Tú – Mỹ Tú – Sóc Trăng. Tôi có nhận thuốc của chị Nguyễn Thị K (Đại lý Quốc Kiêm) số tiền thuốc là 258.670.000 (Hai trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bảy chục) và lãi xuất tiền hời là 90.000.000 (Chín chục triệu đồng) đến 20 tháng 1 năm 2020 tôi sẽ thanh toán cho chị Nguyễn Thị K” ký và ghi: Nguyễn Văn T.

- 01 tờ giấy, dòng chữ đầu có ghi “5/2018 Mua mới”, dòng chữ cuối ghi “Tổng = 30.235.000”;

- 01 tờ giấy, dòng chữ đầu ghi “30/5/2018”, nội dung tờ giấy có chữ ký người nhận đứng tên Nguyễn Văn T, dòng chữ thứ 02 từ dưới lên có ghi “Phải thanh toán= 258.665.000”, dòng chữ cuối ghi “XỔ SỐ KIẾN THIẾT SÓC TRĂNG”.

Anh T cũng trình bày là anh có nhận thuốc của chị K trị giá 258.670.000 đồng vào ngày 30/5/2018. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có cơ sở khẳng định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền mua phân bón cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật trị giá thành tiền là 258.665.000 đồng.

Theo Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”. Việc anh T không trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định của khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015, theo khoản 1 điều luật này thì: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Anh T cho rằng anh đã trả được 44.000.000 đồng; tại đơn xin tạm hoãn đề ngày 14/7/2020, anh T yêu cầu hoãn lại ngày hòa giải để anh thu thập lại chứng cứ để giao nộp cho Tòa án; anh H cho rằng chỉ nhận 32.000.000 đồng nhưng không phải là tiền thanh toán mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tòa án đã ra Thông báo số 286/TB-TA ngày 14/8/2020 về việc yêu cầu anh T cung cấp chứng cứ chứng minh là số tiền anh trả là thanh toán cho khoản nợ mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, anh T vẫn không cung cấp chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa án. Anh T phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó, nhưng anh không chứng minh được, nên không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của anh, theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật với tổng số tiền 258.665.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi của số tiền 258.665.000 đồng là 93.119.400 đồng và tiền lãi 90.000.000 đồng của số tiền vay gốc 100.000.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Như vậy, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 258.665.000 đồng x 5% = 12.933.250 đồng; còn nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, khoản 1 Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T trả nợ mua thuốc bảo vệ thực vật, phân bón cây trồng cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị K – Hộ kinh doanh Q tổng cộng số tiền là 258.665.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K – Hộ kinh doanh Q, về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn T trả tiền lãi 93.119.400 đồng (bằng chữ: Chín mươi ba triệu, một trăm mười chín nghìn, bốn trăm đồng) (đối với khoản nợ số tiền 258.665.000 đồng) và 90.000.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi triệu đồng) (của khoản tiền vay vốn gốc 100.000.000 đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 12.933.250 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị K – Hộ kinh doanh Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 11.044.610 đồng (bằng chữ: Mười một triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm mười đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002432 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thanh Nhanh**